

DANH SÁCH

Công nhận kết quả thi cấp Chứng nhận Tiếng Anh (dạng thức Toeic 450+)

(Ban hành kèm theo QĐ số: /2023/QĐ -TTNNTH, ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)

Khóa thi ngày: 13/12/2023

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	120001	Thái Hoài Anh	03/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	760	
02	120002	Đỗ Thị Ngọc Anh	01/04/2001	Đắk Lắk	775	
03	120003	Nguyễn Đức Minh Châu	19/01/2001	Đà Nẵng	690	
04	120004	Phạm Thành Công	05/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	430	
05	120005	Nguyễn Sỹ Đan	22/07/2002	Bắc Ninh	755	
06	120006	Bùi Minh Đăng	11/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	470	
07	120007	Nguyễn Hà Anh Đào	16/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	610	
08	120008	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/07/2002	Ninh Thuận	630	
09	120009	Võ Trịnh Dũng	02/08/2002	Bình Định	630	
10	120010	Thái Bình Dương	21/07/2001	An Giang	855	
11	120011	Võ Thị Quỳnh Giao	31/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	750	
12	120012	Võ Trần Ngọc Hân	30/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	780	
13	120013	Đàm Mạnh Hùng	31/08/2003	Thanh Hóa	270	
14	120014	Trần Quỳnh Trúc Hương	20/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	570	
15	120015	Nguyễn Ngọc Gia Huy	16/11/2001	Long An	265	
16	120016	Nguyễn Phương Bảo Khánh	14/06/2002	Bình Dương	830	
17	120017	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	685	
18	120018	Nguyễn Lam	09/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	440	
19	120019	Nguyễn Lương Hoàng Lam	10/12/2002	Bình Dương	360	
20	120020	Phạm Thị Thùy Linh	25/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	685	
21	120021	Trương Thị Thùy Linh	01/01/2002	Tiền Giang	680	
22	120022	Tô Thị Tuyết Linh	25/04/2002	Gia Lai	780	
23	120023	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/07/2002	Đồng Nai	720	
24	120024	Lê Ngọc Thanh Ngân	31/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	555	
25	120025	Trần Thị Kim Ngân	07/10/2002	Long An	405	
26	120026	Lê Bội Ngọc	19/12/2002	Hậu Giang	880	
27	120027	Thái Thành Nhân	19/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	705	
28	120028	Đinh Thị Sô Ni	06/06/2002	Quảng Ngãi	700	
29	120029	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	12/08/2002	Hà Nam	700	
30	120030	Trương Nguyễn Mỹ Tâm	18/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	425	
31	120031	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/06/2002	An Giang	675	
32	120032	Đặng Lê Kim Thi	13/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	635	
33	120033	Nguyễn Phan Thị Hồng Thi	27/06/2002	Quảng Ngãi	665	
34	120034	Lê Nguyễn Ngọc Thư	14/04/2003	Tây Ninh	485	
35	120035	Nguyễn Thị Ngọc Thương	16/11/2002	Quảng Nam	800	
36	120036	Nguyễn Thụy Ngọc Thy	19/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	600	
37	120037	Phạm Ngọc Tiệp	08/02/2002	Thanh Hóa	470	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
38	120038	Phạm Minh Trọng	17/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	625	
39	120039	Ngô Đình Trọng	29/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	650	
40	120040	Trần Thị Thanh Trúc	22/08/2002	Quảng Ngãi	585	
41	120041	Trần Nguyễn Yến Vi	04/01/2002	Bình Thuận	650	
42	120042	Tổng Thanh Vinh	04/10/2002	Đắk Lắk	685	
43	120043	Nguyễn Thái Thảo Vy	12/10/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	465	
44	120044	Nguyễn Thúy Vy	02/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	500	
45	120045	Nguyễn Hoàng Vy	10/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	700	
46	120046	Võ Thị Bích Vy	25/01/2002	Quảng Ngãi	740	

Tổng cộng: 46 thí sinh